

Số: 78/2019/QĐST-HNGĐ

TP.Thái Bình, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 73/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Vũ Thị Minh H (Vũ Thị H1), sinh năm 1980

- Anh Trần Quốc B, sinh năm 1973

Đều đăng ký hộ khẩu và cư trú tại: Phường B, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Minh H (Vũ Thị H1) và anh Trần Quốc B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Th ngày 23 tháng 3 năm 1999 là hôn nhân hợp pháp. Xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, vợ chồng không thể đoàn tụ, Chị Vũ Thị Minh H (Vũ Thị H1) và anh Trần Quốc B thống nhất thuận tình ly hôn nên cần công nhận.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Minh H (Vũ Thị H1) và anh Trần Quốc B có hai con chung là Trần Vũ Thủy T, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2000 và Trần

Vũ Phú T1, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2007. Ly hôn, Chị Vũ Thị Minh H (Vũ Thị H1) và anh Trần Quốc B thống nhất thỏa thuận: Con Trần Vũ Thủy T đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, có khả năng lao động nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Trần Quốc B là người trực tiếp nuôi dạy con Trần Vũ Phú T1, chị Vũ Thị Minh H (Vũ Thị H1) tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng cho con Tài là 2.000.000 (hai triệu) đồng /01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy thỏa thuận của anh chị phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 397 nên cần công nhận.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Minh H (Vũ Thị H1) và anh Trần Quốc B thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về lệ phí: Chị Vũ Thị Minh H (Vũ Thị H1) và anh Trần Quốc B mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Minh H (Vũ Thị H1) và anh Trần Quốc B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Con Trần Vũ Thủy T đã trưởng thành, không bị nhược điểm về thể chất và tinh thần, nên không đặt ra giải quyết. Anh Trần Quốc B là người trực tiếp nuôi dạy con Trần Vũ Phú T1, chị Vũ Thị Minh H (Vũ Thị H1) tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng cho con Tài là 2.000.000 (hai triệu) đồng /01 tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2019 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Vũ Thị Minh H (Vũ Thị H1) có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Vũ Thị Minh H (Vũ Thị H1) và anh Trần Quốc B có quyền yêu

cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Minh H (Vũ Thị H1) và anh Trần Quốc B thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị Minh H (Vũ Thị H1) và anh Trần Quốc B mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng Chị Vũ Thị Minh H (Vũ Thị H1) và anh Trần Quốc B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009778 ngày 02 tháng 04 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Th, tỉnh Thái Bình (ĐKKH số 33, quyền số 07, ngày 23/3/1999);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân Huyền